

# KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TUYỂN CHỌN GIỐNG HOA CÚC CHO MIỀN TRUNG

Đặng Văn Đông, Mai Thị Ngoan, Hồ Ngọc Giáp

## SUMMARY

### The results of selection research of chrysanthemum varieties for Central Vietnam

Chrysanthemum is one of the most popular and widely grown flowers in the world because it is easy to grow and propagate. Chrysanthemum can be grown everywhere, such as in the field, garden, balcony, or in the pots. It can be cultivated for domestic and export consumption. In order to select Chrysanthemum for Central Vietnam, the Fruits and Vegetables Research Institute (FAVRI) has been conducting experimental researches in some Central provinces from 2010 to 2012.

The results obtained by Chrysanthemum selection suggests that yellow *ochna* chrysanthemum, yellow Fam chrysanthemum have many advantages such as good growth and development, beautiful color, adapt with heat and drought conditions, which is highly accepted from market. Flower heads are 2.5 -3.2cm and 5.5-6.7cm in diameter, peduncle size are 65-73cm and 60-72cm in length for yellow *ochna* chrysanthemum, yellow Fam chrysanthemum, respectively. The flowering rate of both varieties is greater than 90%.

**Keywords:** Chrysanthemum, varieties, yellow *ochna* chrysanthemum, yellow Fam chrysanthemum

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa cúc là một trong những loại hoa được ưa chuộng và trồng phổ biến trên thế giới bởi nó có đặc tính dễ trồng và dễ nhân giống. Hoa cúc có thể trồng ở khắp nơi như ở ngoài đồng ruộng, trong vườn, ban công, trong chậu, cây được trồng nhiều thời vụ trong năm, có thể phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Với sự đa dạng về chủng loại cũng như màu sắc, hoa cúc còn có hương thơm nhẹ và đặc tính bền lâu, việc bảo quản, vận chuyển dễ dàng để tiêu thụ ở nơi xa, các đặc tính này không phải bất cứ loài hoa nào cũng có. Chính vì vậy mà hoa cúc đặc biệt hấp dẫn các nhà sản xuất và kinh doanh hoa.

Ở miền Trung, nghề trồng hoa cúc đã phát triển từ hàng chục năm nay và đã mang lại hiệu quả kinh tế cao giúp nhiều

gia đình làm giàu, đồng thời cung cấp sản phẩm hoa tươi tại chỗ cho người dân. Tuy nhiên, hầu hết các giống cúc trồng ở miền Trung do người trồng mua trôi nổi ở thị trường cho nên, bên cạnh một số giống tốt còn nhiều giống chưa tốt, không phù hợp với điều kiện sinh thái địa phương, do đó năng suất thường thấp và gây thiệt hại cho người sản xuất. Chính vì vậy, Viện Nghiên cứu Rau quả phối hợp với các Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ và Viện Khoa học kỹ thuật Duyên hải Nam Trung Bộ nghiên cứu đề tài: “*Tuyển chọn giống hoa cúc cho các tỉnh miền Trung*”

**II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**1. Vật liệu nghiên cứu**

Gồm 5 giống cúc có tên và nguồn gốc xuất xứ như sau:

Bảng 1. Các giống cúc đưa vào nghiên cứu

STT	Tên mẫu giống	Nguồn gốc xuất xứ	Nơi thu thập
1	Vàng Mai	Hà Lan	Đà Lạt
2	Pha lê	Nhật Bản	Đà Lạt
3	Đại đoá	Đà Lạt	Đà Lạt
4	Fam vàng	Đà Lạt	Đà Lạt
5	Đóa chanh	Nhật Bản	Viện DTNN

**2. Phương pháp nghiên cứu**

\* Các bước tiến hành

- Năm 2009-2010 thu thập, đánh giá tập đoàn (tiến hành tại Viện Nghiên cứu Rau quả).

- Năm 2011: Khảo nghiệm cơ bản các giống hoa cúc có triển vọng tại Nghệ An.

- Năm 2012: Khảo nghiệm sản xuất giống hoa cúc có triển vọng (được kết luận từ giai đoạn trước) tại các địa phương ở miền Trung: Nghệ An, Thừa Thiên Huế và Bình Định.

- Bài viết này chỉ đề cập đến nội dung khảo nghiệm cơ bản và khảo nghiệm sản xuất tại miền Trung.

\* Phương pháp bố trí thí nghiệm

- Các thí nghiệm khảo nghiệm giống cơ bản: Thí nghiệm được bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn toàn (RCBD), mỗi giống tương ứng với 1 ô thí nghiệm, với 3 lần nhắc lại, diện tích mỗi ô thí nghiệm là 10 m<sup>2</sup>, trồng 25 cây/m<sup>2</sup>, theo dõi theo phương pháp đường chéo 5 điểm.

- Các thí nghiệm khảo nghiệm sản xuất được bố trí theo phương pháp tuần tự không nhắc lại, diện tích mỗi giống là 100m<sup>2</sup>, trồng 25 cây/m<sup>2</sup>, theo dõi theo phương pháp đường chéo 5 điểm.

- Phương pháp điều tra sâu bệnh hại theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng (QCVN 01-38: 2010/ BNNPTNT).

- Thời vụ trồng: Tháng 10 năm 2011 và tháng 10 năm 2012.

- Điều kiện thí nghiệm: Chăm sóc cây thí nghiệm được áp dụng quy trình kỹ thuật trồng hoa cúc của Viện Nghiên cứu Rau quả áp dụng cho điều kiện miền Trung. Thí nghiệm được bố trí ngoài tự nhiên.

**III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**1. Thu thập, đánh giá tập đoàn**

Từ năm 2009 - 2010 thu thập được tập đoàn bao gồm 9 giống hoa cúc đó là: Vàng mai, pha lê vàng, fam vàng, đoá chanh, đại đoá, thọ vàng, thọ đỏ, vàng Đài Loan, chi đỏ. Kết quả đã chọn ra được 5 giống hoa cúc sinh trưởng, phát triển khỏe, có khả năng chịu được điều kiện nắng nóng, ít bị sâu bệnh phá hoại, có màu sắc đẹp, đó là các giống: vàng mai, pha lê, fam vàng, đoá











Sau 90 ngày vẫn có sự tăng trưởng về đường kính thân và đạt đường kính thân tối đa nhất. Các giống hoa cúc khác nhau có động thái tăng trưởng đường kính thân khác nhau biến động từ 0,81 - 0,95cm, cao nhất ở giống cúc đại đoá, thấp nhất là giống cúc đoá chanh.

Bảng 6. Năng suất, chất lượng hoa của các giống hoa cúc trồng tại Nghệ An vụ Thu Đông năm 2011

STT	Giống	Tỷ lệ ra hoa (%)	Tỷ lệ hoa hữu hiệu (%)	Số hoa/cây (hoa)	Đường kính hoa (cm)	Độ bền hoa cắt (ngày)
1	Vàng mai	99,3	97,8	18,15	3,19	11
2	Đại đoá	97,4	96,6	10,38	6,55	9
3	Fam vàng	97,5	96,4	15,86	6,72	11
4	Đóa chanh	96,5	93,4	11,27	8,17	9
5	Pha lê vàng (đ/c)	98,3	95,7	13,29	7,21	10
	CV(%)				6,34	
	LSD <sub>05</sub>				0,76	

Tỷ lệ ra hoa của các giống hoa cúc đạt khá cao và có sự chênh lệch giữa các giống, dao động từ 96,5 - 99,3%, trong đó giống vàng mai cao nhất, tiếp đến là giống fam vàng 97,5% giống đoá chanh thấp nhất. Tương tự tỷ lệ hoa hữu hiệu của các giống cúc đạt giá trị cao ở tất cả các giống từ 93,4 - 97,8% trong đó, giống cúc vàng mai có tỷ lệ hoa hữu hiệu cao nhất và thấp nhất là giống cúc đoá chanh.

Số hoa trên cây và đường kính hoa phụ thuộc vào đặc tính của giống, số hoa/cây nhiều nhất là giống vàng mai 18,15 hoa, thấp nhất là giống đại đoá 10,38 hoa. Trong số các chỉ tiêu về chất lượng hoa, độ bền hoa cắt là chỉ tiêu rất quan trọng, giống vàng mai, giống fam vàng có độ bền hoa 11 ngày cao hơn các giống còn lại và giống đối chứng.

Bảng 7. Sâu, bệnh chính hại của các giống hoa cúc trồng tại Nghệ An vụ Thu Đông năm 2011

STT	Giống	Đốm lá (cấp)	Đốm vòng (cấp)	Phân trắng (cấp)	Gì sắt (cấp)	Đốm nâu (cấp)	Rệp xanh đen (cấp)	Rệp nâu đen (cấp)	Sâu xanh (con/m <sup>2</sup> )	Sâu khoang (con/m <sup>2</sup> )
1	Vàng mai	1	1	1	1	1	1	1	1,3	1,1
2	Đại đoá	1	1	1	3	1	1	2	2,2	2,2
3	Fam vàng	1	1	1	3	1	1	2	2,3	1,6
4	Đóa chanh	1	1	1	1	1	1	1	2,5	2,2
5	Pha lê vàng (đ/c)	1	1	1	1	3	1	1	2,4	1,2

Ghi chú:

\* Đối với các bệnh hại trên lá: Tính theo cấp bệnh từ 1-9.

Cấp 1: < 1% diện tích lá bị hại; Cấp 3: 1 đến 5% diện tích lá bị hại.

Cấp 5: > 5 đến 25% diện tích lá bị hại.

\* Đối với rệp hại: Tính theo cấp bệnh từ 1-3

Cấp 1: Nhẹ (xuất hiện rải rác); Cấp 2: Trung bình (Phân bố dưới 1/3 số cây).

Cấp 3: Nặng (Phân bố trên 1/3 số cây).

